

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2024 /HS- ST
Ngày: 31-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm:

- Ông Nguyễn Đình Dũng
- Ông Lê Văn Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Bích Vi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Phòng xử án số 03, Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2024/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phúc L - sinh ngày 05 tháng 11 năm 2003, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Q (sinh năm 1983) và bà Cao Thị L1 (sinh năm 1984); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2024, bị cáo Nguyễn Phúc L bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS-ST ngày 29/7/2024.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Trương Phi H - sinh ngày 14 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn H1 (sinh năm 1974) và bà Lê Thị Hồng H2 (1979); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Cao Thị L1, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

+ Ông Trương Văn H1, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa; bà L1, ông H1 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2024, thông qua mạng xã hội Facebook, Trương Phi H quen biết với Nguyễn Phúc L, H và L đều sử dụng ma túy. Thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu, L biết đối tượng tên L2 (có tài khoản Messenger “Nguyễn Thị Thúy L2” (L không biết rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy và L kết bạn với đối tượng L2 với mục đích mua ma túy sử dụng. Bị cáo H biết việc bị cáo L liên hệ mua ma túy “khay” và “thuốc lắc” (kẹo) của đối tượng L2.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 12/6/2024, bị cáo H đang làm việc tại cơ sở nhôm kính T (thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) thì một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn bè do H quen biết ngoài xã hội sử dụng số điện thoại 0795789187 (H lưu trong danh bạ điện thoại của H là “Chị Vi Mít U”) liên lạc vào số điện thoại 0869290969 của H hỏi mua giúp 04 (bốn) viên “thuốc lắc” và 01 (một) hộp năm ma túy “khay”. Để có tiền tiêu xài, bị cáo H nảy sinh ý định mua ma túy và bán lại cho người phụ nữ tên “Chị Vi Mít U” để kiếm tiền lời. Bị cáo H đã sử dụng tài khoản Messenger của mình là “Trương Phi H” liên lạc với bị cáo L có tài khoản M “Nguyễn PHúc L” nói L mua ma túy “khay” và thuốc lắc (hay còn gọi là kẹo) nhằm bán lại kiếm tiền tiêu xài, bị cáo L đồng ý. Bị cáo L đã sử dụng tài khoản Messenger của L để liên lạc với đối tượng L2 qua tài khoản Messenger của L2 là “Nguyễn Thị Thúy L2” hỏi mua 04 viên “thuốc lắc” (hay còn gọi là kẹo) và 01 (một) hộp năm ma túy “khay”, đối tượng L2 đồng ý bán với giá tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và hẹn giao tại cây xăng T1 (thuộc phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), bị cáo L đồng ý và thông báo cho bị cáo H biết. Sau khi nhận thông báo của bị cáo L thì bị cáo H đã sử dụng tài khoản Messenger của H liên lạc với người phụ nữ “Chị Vi Mít U” có tài khoản Messenger là “Vy M” và đồng ý bán 04 viên “thuốc lắc” (K) và 01 (một) hộp năm ma túy “khay” cho người phụ nữ này với giá tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng), người

phụ nữ “Chị Vi Mít U” đồng ý và hẹn đến quán K1 (thuộc tổ F, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) giao dịch mua bán ma túy, bị cáo H đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo L điều khiển xe máy 76C1 72588 từ biển M đến ngã ba gần cây xăng T tìm gặp đối tượng L2; khi gặp bị cáo L thì đối tượng L2 đã chỉ cho bị cáo L thấy vỏ thuốc lá JET (bên trong đựng ma túy) đang để dưới đất gần nơi đối tượng L2 đứng, bị cáo L đến nhận lấy vỏ bao thuốc lá JET (bên trong đựng ma túy) rồi cất giấu vào túi quần của mình, đồng thời bị cáo L nói với đối tượng L2 là sẽ chuyển tiền mua ma túy cho đối tượng L2 sau khi bán được ma túy, đối tượng L2 đồng ý. Sau đó, bị cáo L liên lạc và nói cho bị cáo H biết đã mua được số ma túy trên, bị cáo L và bị cáo H thống nhất đi đến quán K1 bán số ma túy đã mua với giá tiền 4.800.000đồng (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) nhằm hưởng lợi số tiền 800.000đồng (Tám trăm ngàn đồng). Bị cáo L điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76C1-72588, còn bị cáo H điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76E1 75657 đi đến quán K1 bán ma túy cho người phụ nữ “Chị Vi Mít U”. Trong lúc lúc đứng đợi người phụ nữ tên “Chị Vi Mít U” đến mua ma túy tại quán K1 thì bị cáo H và bị cáo L bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Công an đã tiến hành lập biên bản và tạm giữ vật chứng, đồ vật gồm có:

- 04 (bốn) viên nén màu xám không rõ hình dạng bên trong túi ni lông màu trắng, viên đỏ;
- Một túi ni lông màu trắng, viên đỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá JET
- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung Galaxy, bên trong thân máy gắn một thẻ sim V, đây là điện thoại của Nguyễn Phúc L đã dùng vào việc liên hệ mua ma túy
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone 13 Pro, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel, đây là điện thoại của Trương Phi H dùng vào việc liên hệ bán ma túy cho đối tượng “Chị Vi Mít U”;
- Số tiền 800.000đồng của Nguyễn Phúc L;
- Số tiền 100.000đồng của Trương Phi H.
- 01 xe mô tô màu xám, biển kiểm soát 76C1 725.88
- 01 xe mô tô màu xám, biển kiểm soát 76E1 756.57

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo L và bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ được.

Theo Kết luận giám định số 594/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Q, kết luận:

- 04 (bốn) viên nén màu xám không rõ hình dạng bên trong túi ni lông màu trắng, viên đỏ gửi giám định là chất ma túy; loại: MDMA. Khối lượng mẫu là 2,22 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông màu trắng, viên đỏ gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu 2,25 gam.

Tại Kết luận giám định số 625/KL-KTHS ngày 13/7/2024 của Phòng K2 (PC09)- Công an tỉnh Q, kết quả trưng cầu giám định định dữ liệu điện tử cho thấy:

Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động màu đen hiệu Samsung Galaxy, bên trong có gắn thẻ sim V, số điện thoại 0375679378, trong ngày 12/6/2024 tại phần dữ liệu Messenger có thể hiện cuộc thoại và tin nhắn giữa Nguyễn Phúc L với đối tượng Nguyễn Thị Thúy L2 về việc liên hệ ma ma túy và hứa chuyển tiền sau khi bán được ma túy.

Dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone 13 Pro, bên trong có gắn thẻ sim V, số điện thoại 0869290969, trong ngày 12/6/2024 tại phần dữ liệu danh bạ điện thoại thể hiện có lưu số điện thoại của “Chị Vi Mít U1” là 0795789187; Phần dữ liệu cuộc gọi điện thoại có thể hiện 02 cuộc gọi đi vfa 03 cuộc gọi đến giữa Trương Phi H với số điện thoại của đối tượng mua ma túy tên “Chị Vi Mít U”; phần dữ liệu tin nhắn điện thoại có 01 tin nhắn “Hộp 5, 4 con nha em; 4tr8 phải em. Ko bớt được hạ” từ số điện thoại 0795789187 của “Chị Vi Mít U” với số điện thoại 0869290969 của H; Phần dữ liệu cuộc gọi và tin nhắn ứng dụng Messenger có thể hiện cuộc thoại và tin nhắn giữa Trương Phi H và Nguyễn Phúc L về việc bàn bạc mua ma túy để bán kiếm lời; có thể hiện cuộc thoại và tin nhắn giữa “Vy mít ướt” với Trương Phi H trao đổi để mua ma túy.

Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phúc L và Trương Phi H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc L và Trương Phi H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc L từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Phi H từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 2,12 gam mẫu ma túy MDMA và 2,05 gam mẫu ma túy Ketemine cùng toàn bộ vỏ bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá JET; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung Galaxy, bên trong thân máy gắn một thẻ sim V, đây là điện thoại của Nguyễn Phúc L đã dùng vào việc liên hệ mua

ma túy; 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone 13 Pro, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel, đây là điện thoại của Trương Phi H dùng vào việc liên hệ bán ma túy cho đối tượng “Vy mít Uớt”;

Trả cho bị cáo Nguyễn Phúc L số tiền 800.000đồng;

Trả cho bị cáo Trương Phi H số tiền 100.000đồng;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phúc L và Trương Phi H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 12/6/2024, bị cáo Nguyễn Phúc L và Trương Phi H đã thực hiện hành vi mua 01 hộp năm ma túy “khay” và 04 viên ma túy “kẹo” của đối tượng tên Nguyễn Thị Thúy L2 với số tiền 4.000.000đồng, bị cáo L và bị cáo H đem số ma túy này đến quán K1 để bán cho đối tượng “Chị Vi Mít U” với giá tiền 4.800.000đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang với khối lượng ma túy là 2,2 gam ma túy MDMA và 2,25 gam ma túy Ketamine. Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy so với mức tối thiểu của từng chất là: $2,22 \text{ gam} / 5 \text{ gam} \times 100\% = 44,4\% + 2,25 \text{ gam} / 20 \text{ gam} \times 100\% = 11,25\%$; tổng cộng là $44,4\% + 11,25\% = 55,65\%$ nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Những lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[3.1] Bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn:

Bị cáo Trương Phi H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo L mua ma túy về bán lại kiếm tiền lời. Bị cáo H là người trực tiếp nhận điện thoại từ người mua ma túy, trao đổi về việc mua bán ma túy với số lượng 01 hộp năm ma túy “khay” và 04 viên ma túy “kẹo” với giá tiền 4.800.000đồng, hẹn địa điểm giao ma túy; Bị cáo H cùng bị cáo L đem ma túy đến quán K1 để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Phúc L là người trực tiếp liên lạc và mua 01 hộp năm ma túy “khay” và 04 viên ma túy “kẹo” với giá tiền 4.000.000đồng, trực tiếp cất giấu số ma túy mua được và cùng bị cáo H đem ma túy đi bán cho đối tượng “Chị Vi Mít U” nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

[3.3] Bị cáo Nguyễn Phúc L không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phúc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Phúc L có bà ngoại (bà Cao Thị Thanh C) là người có công cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, vì vậy xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 29/7/2024, bị cáo Nguyễn Phúc L bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trương Phi H không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Phi H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên

xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn 573, năm 2021 bị cáo Trương Phi H được tặng thưởng Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ, vì vậy xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với đối tượng tên L2 (có tài khoản M1 “Nguyễn Thị Thúy L2”, là người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Phúc L): bị cáo Nguyễn Phúc L không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra, xác minh, làm rõ, là có cơ sở.

[5] Đối với đối tượng “Chị Vi Mít U” (có số điện thoại 07957889187), là người đã liên hệ với bị cáo L và bị cáo H để mua ma túy: bị cáo H và bị cáo L không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã thực hiện thủ tục đề nghị tra cứu thông tin chủ sở hữu số điện thoại 07957889187, nhưng chưa có kết quả, do đó cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau, là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng thu giữ là 2,2 gam ma túy MDMA và 2,25 gam ma túy Ketamine, sau giám định còn lại 2,12 gam ma túy MDMA và 2,05 gam ma túy Ketamine, đây là mẫu ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Phúc L và Trương Phi H khi bị bắt quả tang, còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá JET, đây là vỏ bao thuốc lá đựng ma túy bên trong khi bị cáo Nguyễn Phúc L mua của đối tượng L2, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung Galaxy, bên trong thân máy gắn một thẻ sim Viettel, đây là điện thoại của bị cáo Nguyễn Phúc L đã dùng trao đổi với bị cáo H về việc mua bán ma túy, liên hệ mua ma túy, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone 13 Pro, bên trong có lắp 01 thẻ sim Viettel, đây là điện thoại của bị cáo Trương Phi H dùng vào việc liên hệ bán ma túy cho đối tượng “chị Vi Mít U” (“Vy Mít Uớt”), cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 800.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Phúc L, đây là tiền bị cáo L được gia đình cho, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo L, trả lại cho bị cáo Nguyễn Phúc L;

- Số tiền 100.000đồng thu giữ của bị cáo Trương Phi H, đây là tiền bị cáo H có được trong quá trình làm nghề nhôm kính, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, trả lại cho bị cáo Trương Phi H.

- 01 xe mô tô màu xám, biển kiểm soát 76C1 725.88, qua điều tra xác định đây là xe mô tô của chủ sở hữu hợp pháp là bà Cao Thị L1 (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Phúc L), vào chiều ngày 12/6/2024 bà Cao Thị L1 cho bị cáo Nguyễn Phúc L mượn xe đi dự sinh nhật bạn, bà Cao Thị L1 không biết bị cáo Nguyễn

Phúc L sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi bán ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có cơ sở.

- 01 xe mô tô màu xám, biển kiểm soát 76E1 756.57, qua điều tra xác định đây là xe mô tô của chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Văn H1 (cha đẻ của bị cáo Trương Phi H), ông Trương Văn H1 cho bị cáo Trương Phi H mượn xe đi công việc, ông Trương Văn H1 không biết bị cáo Trương Phi H sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi bán ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có cơ sở.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù;

Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2024/HS- ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, buộc bị cáo Nguyễn Phúc L phải chấp hành chung hình phạt là 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/6/2024, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 12/6/2023 đến ngày 22/8/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Phi H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Trương Phi H 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 89, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1 Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 2,12 gam ma túy MDMA và 2,05 gam ma túy Ketamine;
- 01 (một) vỏ bao thuốc lá JET;

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3.2 Tịch thu, sung quỹ nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung Galaxy, bên trong thân máy gắn một thẻ sim Viettel của bị cáo Nguyễn Phúc L;
- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, hiệu Iphone 13 Pro, của bị cáo Trương Phi H;

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3.3 Tuyên trả cho chủ sở hữu đối với:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phúc L số tiền 800.000đồng
- Trả lại cho bị cáo Trương Phi H số tiền 100.000đồng

Số tiền trên được thể hiện tại Ủy nhiệm chi lập ngày 29/10/2024 giữa Công an thành phố Q và Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Phúc L và bị cáo Trương Phi H mỗi bị cáo phải thi hành 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA TP.Quảng Ngãi
- Cơ quan CSĐT CA TP.Quảng Ngãi
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Bình

